

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng	
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
		Tỉ lệ (%)	Thời gian	Tỉ lệ (%)	Thời gian	Tỉ lệ (%)	Thời gian	Tỉ lệ (%)	Thời gian	Tỉ lệ (%)	Thời gian
1	Listening	10	10	10	10					20	20
2	Speaking			10	5	10	5			20	10
3	Language	20	20							20	20
4	Reading	10	10	10	10					20	20
5	Writing					10	5	10	15	20	20
Tổng		40	40	30	25	20	10	10	15	100	90 p
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức		40		30		20		10			
Tỉ lệ % chung		70				30					

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm và tự luận được quy định rõ trong hướng dẫn chấm.
- Phần Speaking: tổ chức kiểm tra riêng, mỗi học sinh có 10 phút chuẩn bị và 5 phút thực hiện bài nói.

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II
MÔN: TIẾNG ANH 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

[illegible]

		II. Grammar & Vocabulary <i>- Hiểu, phân biệt và sử dụng sử dụng những kiến thức ngôn ngữ từ vựng-ngữ pháp nằm trong các chủ đề đã học.</i>	thể được dùng trong ngữ cảnh mới)										
			- Tính từ sở hữu (Possessive adjectives), Đại từ sở hữu ((Possessive pronouns) Nhận biết: Nắm được cách dùng tính từ sở hữu, đại từ sở hữu	1								1	
			- Liên từ (Conjunctions), mạo từ (Articles) Nhận biết: Nắm được nghĩa và cách dùng các liên từ (and, but, so), mạo từ (a, an, the)	3								3	
			- So sánh hơn nhất của tính từ ngắn Nhận biết: + Nhận biết được cấu trúc so sánh hơn nhất của tính từ ngắn	2								2	
			- The first conditional sentences Nhận biết: + Nhận biết được câu điều kiện loại 1	1								1	
			- Các thì đã học Nhận biết: + Nhận diện được các thì đã học: hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, tương lai đơn, quá khứ đơn		5								5
D.	READING	I. Multiple choice; T/F <i>- Hiểu được nội dung chính và nội dung chi tiết các văn bản có độ dài khoảng 100-120 từ, xoay quanh các chủ điểm có trong chương trình.</i>	Nhận biết: + Nhận biết được thông tin liên quan để trả lời được câu hỏi trắc nghiệm	5								5	
		II. Reading comprehension <i>- Skills: Read a passage of about 100– 120</i>	- Trả lời câu hỏi Thông hiểu: + Học sinh có thể hiểu, phân tích, trả lời được câu hỏi.				5						5

		<i>words for general or specific information.</i>											
E.	WRITING	I. Sentence transformation	Viết câu sử dụng từ gợi ý Vận dụng: + Nắm rõ cấu trúc câu đã học và viết được câu hoàn chỉnh						5				5
		II. Write complete sentences	Viết câu sử dụng từ trong ngoặc Vận dụng: + Nắm rõ cấu trúc câu đã học và viết được câu hoàn chỉnh.						5				5
		III. Thematic writing - Viết theo mẫu và/hoặc có gợi ý một số kiểu văn bản có độ dài khoảng 40-60 từ về nội dung liên quan đến các chủ điểm đã học hoặc để phục vụ các nhu cầu giao tiếp cá nhân và xã giao đơn giản.	Viết đoạn văn. Vận dụng cao: - Sử dụng các kiến thức tổng hợp để viết một trong các nội dung: + chương trình tivi + các môn thể thao và các trò chơi + các thành phố + ngôi nhà trong mơ + bảo vệ môi trường + robot trong tương lai							1 bài		1 bài	
Tổng				25	5		10 +2 bài		10 +1 bài		1 bài	25	25+4 bài
Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức				40%		30%		20%		10%		50 câu + 4 bài	
Tỉ lệ chung				70%				30%				100%	

Cấu trúc bài KTCK 2 – TA6

I. Listening (2 điểm) 20%

Exercise 1: Trắc nghiệm (5 câu = 1 điểm = 10% nhận biết)

Exercise 2: Tự luận (5 câu =1 điểm = 10% thông hiểu)

II. Speaking: (2 điểm) 20%

Introduction: 1 bài (5 câu = 0,5 điểm =5% thông hiểu)

Topic speaking: 1 bài (5 câu = 1 điểm =10% vận dụng)

Topic speaking: 1 bài (5 câu = 0,5 điểm =5% thông hiểu)

III. Language (2 điểm) 20%

Exercise 1: pronunciation->Trắc nghiệm (5 câu = 0,5 điểm = 5% nhận biết)

Exercise 2: MCQs (10 câu = 1 điểm =10% nhận biết)

Exercise 3: Put the verbs into the correct form (5 câu = 0,5 điểm = 5% nhận biết)

IV. Reading (2 điểm)20%

Exercise 1: Trắc nghiệm (5 câu = 1 điểm = 10% nhận biết)

Exercise 2: Tự luận (5 câu =1 điểm = 10% thông hiểu)

V. Writing (2 điểm)20%

Exercise 1: Viết lại câu dùng từ gợi ý (5 câu = 1 điểm = 10 % vận dụng)

Exercise 1: Viết lại câu với từ trong ngoặc (5 câu = 1 điểm = 10 % vận dụng)

Exercise 3: Viết văn (1 bài = 1 điểm = 10% vận dụng cao)